

Đà Lạt, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/01/2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm: 1990

Trú tại: Đội 3, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Ông Văn Đình H, sinh năm: 1990.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 7 xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

Tạm trú: Số nhà 22 đường X T, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị T và ông Văn Đình H.

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Phan Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Văn Đình Đức T, sinh ngày 06/7/2011 cho đến khi thành niên, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về án phí: Bà Phan Thị T thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0004416 ngày 23/01/2018 của Chi cục thi hành án thành phố Đà Lạt). Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THA dân sự TP Đà Lạt;
- UBND xã T, huyện T tỉnh Hà Tĩnh;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga